

đường bộ theo quy định hiện hành và quy định tại Thông tư liên tịch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam (đối với đơn vị có Trạm thu phí đường quốc lộ), Sở Giao thông vận tải (đối với đơn vị có Trạm thu phí đường địa phương) căn cứ vào dự toán thu - chi phí được cấp có thẩm quyền giao năm 2003; tình hình thực hiện dự toán năm 2002, để giao dự toán thu phí đường bộ, giao tỷ lệ phần trăm (%) chi thường xuyên trên tổng số thu năm 2003 cho các đơn vị, chi tiết theo từng trạm thu phí để làm căn cứ thực hiện ổn định trong 3 năm (2003 - 2005)

Trong thời gian giao tỷ lệ phần trăm (%) chi thường xuyên trên tổng số thu ổn định, trường hợp Nhà nước thay đổi hoặc điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu hoặc thay đổi định mức, chế độ tiêu chuẩn chi ngân sách nhà nước, thì các đơn vị tự trang trải các khoản chi tăng thêm trong nguồn thu phí để lại chi thường xuyên theo quy định.

2. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về liên Bộ xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng

PHẠM DUY ANH

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số **77/2003/QĐ-BNN** ngày **23/7/2003** về việc ban hành Quy chế xét tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn".

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét yêu cầu động viên khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và những cá nhân ngoài ngành, người nước ngoài có thành tích trong công tác, sản xuất góp phần vào sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn", để tặng cho những cá nhân có thành tích trong công tác, sản xuất, đóng góp tích cực vào sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qua các giai đoạn xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty 91, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng các Chi cục chuyên ngành

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ vào nội dung, tiêu chuẩn, đối tượng khen thưởng đã nêu trong Quy chế tiến hành phổ biến, lựa chọn, đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét tặng Huy chương.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 971/NN-VP-QĐ ngày 24/5/1997 và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty 91, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng các Chi cục chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

QUY CHẾ xét tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

(ban hành theo Quyết định số 77/2003/QĐ-BNN ngày 23/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Huy chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” là hình thức khen thưởng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng các cá nhân có thành tích trong công tác,

sản xuất, đóng góp tích cực vào sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qua các giai đoạn xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 2. Huy chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được xét tặng vào dịp tổng kết công tác hàng năm.

Điều 3. Mỗi cá nhân chỉ được tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” một lần. Các cá nhân đã được tặng thưởng một trong ba Huy chương: “Vì sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng”, “Vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp”, “Vì sự nghiệp phát triển ngành thủy lợi Việt Nam” sẽ không xét tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” theo Quy chế này.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG HUY CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” là:

1. Cán bộ, công chức, viên chức đã và đang lao động, sản xuất, công tác trong Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ Trung ương đến địa phương, cơ sở.

2. Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, nông dân và cán bộ nông thôn.

3. Cán bộ, công chức, viên chức các ngành, đoàn thể, hoạt động quần chúng thuộc Trung ương và địa phương có đóng góp tích cực cho việc xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp, giúp đỡ đối với Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Một số trường hợp cụ thể khác do Bộ trưởng quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng Huy chương đối với cá nhân làm việc trong ngành.

Những cá nhân có đủ một trong bảy tiêu chuẩn sau đây đều được xét tặng Huy chương:

1. Cán bộ công chức, viên chức trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở Trung ương và địa phương (dang công tác, đã chuyển sang ngành khác hoặc đã nghỉ chế độ, nghỉ hưu) có đủ thời gian công tác trong ngành liên tục 20 năm đối với nữ, 25 năm đối với nam và không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên. Trường hợp chuyển sang ngành khác, di bộ đội sau trở lại Ngành, được tính cộng dồn, nếu là bộ đội chuyển ngành được tính cả thời gian trong quân đội.

2. Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua Toàn quốc thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Viện sĩ, Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân Dân, Thầy thuốc Ưu tú dang công tác trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cán bộ, công chức, viên chức đã được tặng thưởng Huân chương về những thành tích xuất sắc, góp phần vào sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đã và đang công tác trong ngành có ít nhất 1 công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Ngành hoặc được tặng Bằng lao động sáng tạo, được áp dụng trong sản xuất và có đủ thâm niên công tác 15 năm đối với nam và 10 năm đối với nữ.

5. Lãnh đạo Bộ; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Bộ; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy khối phía Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan Bộ; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn ngành; Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ; cán bộ lãnh đạo cấp Vụ, Cục, Sở và tương đương dang công tác, chuyển công tác khác, hoặc đã nghỉ hưu và có thời gian giữ chức vụ đó một nhiệm kỳ (5 năm).

6. Cán bộ nông thôn: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ nhiệm hợp tác xã có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có thời gian công tác ở nông thôn từ 10 năm trở lên.

7. Nông dân: Những người tích cực lao động, sản xuất đạt hiệu quả kinh tế (cây trồng, vật nuôi; thủy lợi; trồng và bảo vệ rừng; diêm nghiệp và phát triển ngành nghề, dịch vụ nông thôn) được công nhận là hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, hoặc cán bộ quản lý giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Bộ, tỉnh tặng Bằng khen.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng Huy chương đối với cá nhân ngoài Ngành:

1. Cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước; lãnh đạo các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và Trưởng phái đoàn ngoại giao các nước, do Bộ trưởng quyết định.

2. Người có sáng chế phát minh, công trình khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ được áp dụng trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, được Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận đóng góp tích cực vào sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Cán bộ lãnh đạo các ngành, đoàn thể, hội quần chúng từ Trung ương đến địa phương có thành tích đóng góp cho sự phát triển ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có thời gian chỉ đạo công tác Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên tục từ 5 năm trở lên. Các nhà báo của Trung ương và địa phương có thời gian trực tiếp theo dõi và tuyên truyền cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy lợi- Diêm nghiệp) liên tục 15 năm trở lên.

4. Người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực, giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua các chương trình, dự án đầu tư, tài trợ, khoa học công nghệ góp phần vào sự

ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chuyên gia có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ở Việt Nam 2 năm trở lên.

Chương III

QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG HUY CHƯƠNG VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC VIỆC TẶNG HUY CHƯƠNG

Điều 7.

1. Người được tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" được nhận Huy chương và Giấy chứng nhận mang Huy chương của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Chi cục chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các Tổng Công ty 91, được trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi để thưởng cho người được tặng Huy chương của đơn vị.

Điều 8. Kinh phí để làm Huy chương, in giấy chứng nhận Huy chương cho những người đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định tặng Huy chương do các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Chi Cục chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh - thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Tổng Công ty 91 trích trong Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của đơn vị để đóng góp.

Chương IV

QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG HUY CHƯƠNG

Điều 9.

1. Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng các Chi cục chuyên

ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tổng công ty 91 chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn nội dung tiêu chuẩn xét tặng Huy chương cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình quản lý và hướng dẫn cho các đơn vị ngoài ngành có liên quan.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đã và đang công tác, hoặc đã nghỉ hưu, chuyển công tác khác, thuộc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Chi cục chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tự viết bản thành tích cá nhân (theo mẫu) gửi về đơn vị mình đã và đang công tác, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng các Chi cục chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xác nhận thành tích và thời gian công tác mà cá nhân đó đã khai. Sau đó lập tờ trình và hồ sơ gửi về Bộ qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để trình Bộ trưởng quyết định xét tặng thưởng Huy chương.

3. Cán bộ, công chức, viên chức dương chức hoặc đã nghỉ hưu, chuyển công tác khác thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tổng Công ty 91 viết bản thành tích cá nhân, kê khai thời gian công tác (theo mẫu) gửi về đơn vị mình đã, đang công tác. Thủ trưởng đơn vị xác nhận, lập tờ trình và hồ sơ gửi về Bộ qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để trình Bộ trưởng quyết định xét tặng thưởng Huy chương.

4. Đối với cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, đoàn thể, Hội quần chúng ở Trung ương, các phóng viên, biên tập viên, lãnh đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ căn cứ vào đề nghị của các đơn vị trực thuộc Bộ các Tổng Công ty 91 lập danh sách trình Bộ trưởng quyết định xét tặng Huy chương.

5. Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, đối với nông dân và cán bộ ở nông thôn, cán bộ lãnh đạo tỉnh, thành phố, ngành, đoàn thể quần chúng ở tỉnh,

thành phố, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ căn cứ vào đề nghị của các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Chi cục trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng địa phương để lập danh sách trình Bộ trưởng quyết định xét tặng Huy chương.

6. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài, có công lao đóng góp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, liên quan đến chuyên ngành của cơ quan, đơn vị nào, Thủ trưởng đơn vị đó căn cứ vào tiêu chuẩn quy định tại điểm 4 Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm đề xuất trình Bộ. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các Cục, Vụ liên quan có trách nhiệm thẩm định hồ sơ để xem xét trình Bộ trưởng quyết định tặng Huy chương.

7. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huy chương của các đơn vị trong toàn Ngành và có trách nhiệm tập hợp, đối chiếu với các tiêu chuẩn trong Quy chế trước khi trình Bộ trưởng quyết định xét tặng Huy chương.

Điều 10. Việc trao tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" do lãnh đạo Bộ trực tiếp trao tặng, hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng các Chi cục chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tổng Công ty 91 trao tặng.

- Đơn vị quản lý người nước ngoài được tặng Huy chương phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ tổ chức lễ trao tặng vào thời gian và địa điểm thích hợp.

Điều 11. Hồ sơ xét tặng Huy chương gồm:

1. Tờ trình hoặc văn bản đề nghị khen thưởng (có mẫu kèm theo).

2. Bản danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng Huy chương và bản khai tóm tắt thành tích cá nhân (có mẫu kèm theo).

3. Lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các đoàn thể Hội quần chúng ở Trung ương được xét tặng Huy chương không phải khai tóm tắt thành tích cá nhân. Danh sách đề nghị xét tặng Huy chương do Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện và có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị có người được xét tặng Huy chương.

4. Đối với lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng các Chi cục chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, lập danh sách trình Bộ và có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng địa phương, không phải kèm theo bản khai tóm tắt thành tích cá nhân của người được đề nghị tặng Huy chương.

5. Đối với người nước ngoài, đơn vị quản lý trực tiếp người nước ngoài thực hiện theo điểm 4 Điều 6; điểm 1, 2 Điều 11 Quy chế này.

Điều 12. Cán bộ công nhân viên đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ chế độ, chuyển công tác khác; chuyên gia hết thời gian công tác tại Việt Nam thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ sẽ căn cứ vào đề nghị của các đơn vị trong ngành đề trình Bộ trưởng xem xét khen thưởng đột xuất.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 13. Trong quá trình thực hiện, có những điểm chưa phù hợp, các đơn vị trong ngành có văn bản phản ánh về Bộ (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ), để trình Bộ trưởng điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế xét tặng Huy chương cho phù hợp./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 200.....

TỜ TRÌNH

về việc xét tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn"

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo Quy chế xét tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" của Bộ,
đơn vị:
đã xét chọn và đề nghị tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn"
cho.....người

Trong đó:

- 1. Cán bộ trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là:..... người
 - a) Đang làm việc: người
 - b) Đã nghỉ hưu: người
- 2. Những người ngoài ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là: người
 - a) Đang làm việc: người
 - b) Đã nghỉ hưu: người

(Có danh sách kèm theo).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
HUY CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN”**
(Kèm theo Tờ trình số..... ngày..... tháng..... năm 200.....)

Số thứ tự	Họ và tên	Chức vụ (Hiện tại, trước khi nghỉ hưu hoặc chuyển đi ngành khác)	Đơn vị	Năm sinh	Số năm công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ghi chú (Tiêu chuẩn đặc cách)
1	2	3	4	5	6	7

09639513

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.LuuVienPhapLuat.com

Ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200.....

BẢN KHAI TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị xét tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn"

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH:

1. Họ và tên:..... Nam, Nữ

2. Ngày, tháng, năm sinh..... Dân tộc:.....

3. Nơi ở hiện nay:

4. Chức vụ, nơi công tác:.....

5. Ngày vào ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:.....

6. Số năm công tác và theo dõi tuyên truyền trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Các danh hiệu thi đua đã đạt được: Anh hùng Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Huân chương Lao động (ghi rõ ngày, tháng, số quyết định).

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN:

Thời gian công tác		Chức vụ đơn vị công tác	Số năm công tác ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ghi chú
Từ ngày..... tháng..... năm.....	Đến ngày..... tháng..... năm.....			
1	2	3	4	5

CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(Ký tên)